

Quyết định số: **39/2022/HS-GĐT**
Ngày 21 tháng 7 năm 2022
Về vụ án: Hồ Thụy Thu T và đồng phạm
phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại
Thành phố Hồ Chí Minh gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quảng Đức Tuyên
Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng
Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí
Minh:*** Bà Phạm Thị Hồng Đào

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại
Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự
đối với:

1. Hồ Thụy Thu T (tên gọi khác: K), sinh năm 1990; Nơi sinh: Lâm
Đồng; Nơi ĐKKHKT: 16B/1 HD, Phường 5, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng;
Chỗ ở: Số 212 Chung cư M, Phường 4, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề
nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn
giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ S (đã chết) và bà Phan
Thụy Kim Th, sinh năm 1972; Có 01 con sinh năm 2013 với ông Nguyễn Văn
M (không đăng ký kết hôn); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm
giam từ ngày 14/7/2018 đến 28/01/2018.

2. Lại Ngọc Đ (tên gọi khác: Tuấn L), sinh năm 1986; Nơi sinh: Thái
Bình; Nơi ĐKKHKT: Đội 8, xã TH, huyện VT, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ
20 A S, Phường 4, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: kế toán;
Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không;
Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lại Trọng B, sinh năm: 1956 và bà Nguyễn
Thị Nh, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Quỳnh Tr, sinh năm: 1998; Con: có 01
con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày
01/8/2018 đến ngày 19/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện
pháp Bảo lãnh.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi cư trú: 166 TP, Phường 11, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1962 và bà Đặng Thị Ng, sinh năm 1966; Vợ (không đăng ký kết hôn): Nguyễn Ngọc Anh Th, sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2018 đến ngày 29/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh.

4. Nguyễn Thế H (tên gọi khác: Hải B), sinh năm 1971; Nơi sinh: Hưng Yên; Nơi cư trú: 16 LTK, Phường 9, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q (chết) và bà Nguyễn Thị M (chết); Vợ: Đào Thị D, sinh năm 1983; Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 27/12/2018 bị Công an thành phố ĐL ra quyết định xử phạt hành chính số 268/QĐXPVPHC về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt ngày 29/12/2018; Ngày 31/8/2020 bị Công an thành phố ĐL ra Quyết định xử phạt hành chính số 841/QĐXPVPHC về hành vi “Đánh bạc”; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

5. Nguyễn Lộc T, sinh năm 1985; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi cư trú: 138 LB, thị trấn LD, huyện LD, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức Á, sinh năm 1954 và bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1986; có 02 con, sinh năm 2010 và 2012; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 26/5/2006, bị Công an Phường 2, thành phố ĐL ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh nhau”, đã nộp phạt ngày 30/5/2006; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2018 đến ngày 23/7/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

6. Lê Việt Th, sinh năm 1991; Nơi sinh: Hà Tĩnh; Nơi cư trú: 26 Ng B, Tổ 9, thị trấn CX, huyện CX, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở: 118 PĐ, Phường 8, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hồng Ph, sinh năm 1967 và bà Cao Thị Lê N, sinh năm 1969; Vợ: Nguyễn Xuân Mai L, sinh năm 1989; Con: có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

7. Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1980; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi cư trú: 34/4 Y, Phường 10, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn N, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1955; Vợ: Huỳnh Xuân Uyên H, sinh năm 1988; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

8. Trần Quốc H, sinh năm 1984; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi đăng ký thường trú: 272 PDP, Phường 2, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: 9/7 KĐ, Phường 6, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: công nhân viên; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H, sinh năm 1954 và bà Ngô Thị H, sinh năm 1957; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/HSST ngày 23/10/2003 của Toà án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

9. Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; Nơi sinh: Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 316 TP, Phường 11, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1934 và bà Phan Thị Đ, sinh năm 1935; Chồng: Phạm Tấn H, sinh năm 1966 (đã ly hôn); Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 12/10/2007 bị Công an thành phố ĐL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt ngày 28/01/2008; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

10. Lê Đình Anh Ph (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1987; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi cư trú: 280 tổ TM, Phường 11, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình Đ, sinh năm 1952 và bà Hồ Thị L, sinh năm 1960; Vợ: Tôn Nữ Tường V, sinh năm 1987; Có 02 con, sinh năm 2007 và 2015; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 06/01/2009, bị Công an xã XT, thành phố ĐL ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau, gây rối trật tự công cộng”, đã nộp phạt ngày 06/01/2009; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

11. Nguyễn Thành Nh, sinh năm 1980; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi cư trú: 292B/4 TP, Phường 11, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H, sinh năm 1959 và bà Phan Thị Đ, sinh năm 1960; Vợ: Vũ Thị Th, sinh năm 1984; Có 03 con sinh năm 2004, 2001 và 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

12. Nguyễn Minh R, sinh năm 1969; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi cư trú: 282b TP, Phường 11, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1941 và bà Dương Thị G, sinh năm 1947; Vợ: Mai Thị Ngọc Th, sinh năm 1975; Có 02 con sinh năm 1996 và 2000; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

13. Lê Đình Bảo H (tên gọi khác: N), sinh năm 1984; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi cư trú: 352 TP, Phường 11, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình D, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1954; Vợ: Cao Thị T, sinh năm 1986; con: có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đào Ngọc H, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Tổ 8 đường LDC, Phường 11, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

2. Anh Lê Ngọc Diễn Ch, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: 40 đường KS, Phường 10, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong khoảng thời gian tháng 06/2018, bị cáo Hồ Thụy Thu T lấy tài khoản cá độ bóng đá có tên TVM59B từ một người thường gọi là “Anh xã” và Nguyễn Văn M (không rõ lai lịch, địa chỉ) để đăng nhập vào trang web www.b88ag.com cắt tạo thành 05 tài khoản con. Sau đó, T giao lại các tài khoản con cho các bị cáo: Lại Ngọc Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thế H để tổ chức cho các con bạc cá độ bóng đá. Qua đó, bị cáo T hưởng lợi bất chính số tiền 225.159.225 đồng, bị cáo Đ hưởng lợi bất chính số tiền 293.689.000 đồng, bị cáo H hưởng lợi bất chính số tiền 4.206.150 đồng, bị cáo Nguyễn Văn T hưởng lợi bất chính số tiền 22.479.0934 đồng.

Từ tài khoản con nhận từ T, Lại Ngọc Đ tiếp tục chia thành các tài khoản con khác giao cho các con bạc là: Nguyễn Lộc T, Nguyễn Minh Đ, Lê Việt Th, Trần Quốc H cùng 03 đối tượng khác chưa xác minh được nhân thân. Trong khi đó, từ tài khoản con nhận từ T, Nguyễn Văn T nhận cược qua điện thoại rồi cân đối số tiền và tự đánh bằng tài khoản trên hệ thống cho các con bạc Nguyễn Thị L, Lê Đình Anh Ph, Nguyễn Thành Nh, Nguyễn Minh R, Lê Đình Bảo H. Bị cáo Nguyễn Thế H thì giao lại 02 tài khoản nhận từ Hồ Thụy Thu T cho Nguyễn Tư T và Dương Việt H.

Các bị cáo Nguyễn Lộc T, Nguyễn Minh Đ, Lê Việt Th và Trần Quốc H lấy tài khoản cá độ bóng đá từ bị cáo Lại Ngọc Đ. Bị cáo Nguyễn Lộc T có tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 10.413.880.500 đồng. Bị cáo Nguyễn Minh Đ có tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 1.585.380.000 đồng. Bị cáo Lê Việt Th có tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 1.214.256.000 đồng. Bị cáo Trần Quốc H có tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 804.165.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Thị L, Lê Đình Anh Ph, Nguyễn Thành Nh, Nguyễn Minh R, Lê Đình Bảo H sử dụng điện thoại di động nhắn tin trực tiếp cho bị cáo Nguyễn Văn T để đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Thị L có tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 110.500.000 đồng. Bị cáo Lê Đình Anh Ph có tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 90.100.000 đồng. Trong đó, bị cáo Nguyễn Thị L và bị cáo Lê Đình Anh Ph không đánh bạc trận đấu bóng nào với số tiền trên 50.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Minh R có tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 43.500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thành Nh có tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 46.700.000 đồng. Bị cáo Lê Đình Bảo H tham gia cá cược 01 trận đấu bóng đá với số tiền sử dụng đánh bạc là 5.700.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2020/HS-ST ngày 21/12/2020, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xét xử:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Thụy Thu T, Lại Ngọc Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Nguyễn Lộc T, Nguyễn Minh Đ, Lê Việt Th, Trần Quốc H, Nguyễn Thị L, Lê Đình Anh Ph, Nguyễn Thành Nh, Nguyễn Minh R, Lê Đình Bảo H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hồ Thụy Thu T 06 (sáu) năm tù. Phạt bổ sung Hồ Thụy Thu T số tiền 70.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lại Ngọc Đ 05 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung Lại Ngọc Đ số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm c khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn T 05 năm tù. Phạt bổ sung Nguyễn Văn T số tiền 50.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.4. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt

Nguyễn Thế H 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Nguyễn Thế H số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.5. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Lộc T 48 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Nguyễn Lộc T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.6. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Việt Th 48 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Lê Việt Th số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.7. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Minh Đ 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Nguyễn Minh Đ số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.8. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Quốc Huy 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Trần Quốc Huy số tiền 40.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.9. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Đình Anh Ph 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Lê Đình Anh Ph số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.10. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị L 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Nguyễn Thị L số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.11. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thành Nh 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Nguyễn Thành Nh số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.12. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: xử phạt Nguyễn Minh R 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Nguyễn Minh R số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.13. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt Lê Đình Bảo H 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Lê Đình Bảo H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với Dương Việt H có tham gia cá độ bóng đá, tuy nhiên trong thời gian tham gia cá độ Dương Việt H là Quân nhân công tác tại Học viện lục quân nên thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra quân sự Quân khu 5, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã thông báo cho Cơ quan điều tra quân sự Quân khu 5 để tiến hành điều tra, xử lý theo thẩm quyền nên không xem xét trách nhiệm của Dương Việt H trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Tư T, quá trình điều tra bổ sung, do Nguyễn Tư T có biểu hiện của bệnh tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã tiến hành trưng cầu giám định tâm thần đối với Nguyễn Tư T. Do chưa có kết quả giám định nên ngày 15/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can Nguyễn Tư T, chờ có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân Tr, đã chết ngày 14/12/2020, nên Hội đồng xét xử đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Nguyễn Xuân Tr theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 22/12/2020, bị cáo Hồ Thụy Thu T kháng cáo yêu cầu trả hồ sơ điều tra và xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 23/12/2020, bị cáo L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo. Ngày 28/12/2020, bị cáo Đ và bị cáo Hưng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo. Ngày 29/12/2020, bị cáo Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo. Ngày 30/12/2020, bị cáo Nh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo. Ngày 31/12/2020, bị cáo Ph và bị cáo H kháng cáo xin hưởng án treo hoặc phạt tiền; Bị cáo R kháng cáo xin cải tạo không giam giữ. Ngày 04/01/2021, bị cáo Nguyễn Lộc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 05/01/2021, bị cáo Trần Quốc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 102/2021/HS-PT ngày 16/9/2021,
Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Hồ Thụy Thu T.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thành Nh, Lê Đình Anh Ph, giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo này;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lại Ngọc Đ; Nguyễn Thế H; Nguyễn Lộc T; Lê Việt Th; Nguyễn Minh Đ; Trần Quốc H giảm mức hình phạt đối với các bị cáo này;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh R, Lê Đình Bảo H.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Thụy Thu T, Lại Ngọc Đ, Nguyễn Thế H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Nguyễn Lộc T, Nguyễn Minh Đ, Lê Việt Th, Trần Quốc H, Nguyễn Thị L, Lê Đình Anh Ph, Nguyễn Thành Nh, Nguyễn Minh R, Lê Đình Bảo H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hồ Thụy Thu T 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ vào thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2018 đến ngày 28/01/2019). Phạt bổ sung Hồ Thụy Thu T số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 322; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lại Ngọc Đ 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2018 đến ngày 19/12/2018). Phạt bổ sung Lại Ngọc Đ số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã nộp phạt.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thế H 04 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Nguyễn Thế H số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.4. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt

Nguyễn Lộc T 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2018 đến ngày 23/1/2018). Phạt bổ sung Nguyễn Lộc T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.5. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Việt Th 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Lê Việt Th số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.6. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Minh Đ 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Nguyễn Minh Đ số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã nộp phạt.

2.7. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Trần Quốc H 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Trần Quốc H số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã nộp phạt.

2.8. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Đình Anh Ph 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Lê Đình Anh Ph số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.9. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị L 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Nguyễn Thị L số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.10. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thành Nh 24/tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung Nguyễn Thành Nh số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2.11. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Minh R 36 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung Nguyễn Minh R số

tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã nộp phạt.

2.12. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Đình Bảo H 18 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung Lê Đình Bảo H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã nộp phạt.

Ngày 31/12/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 27/QĐ-VC3 đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 102/2021/HS-PT ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2020/HS-ST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm theo hướng hủy bản án hình sự phúc thẩm và bản án hình sự sơ thẩm nêu trên để điều tra lại.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong vụ án này, các bị cáo Hồ Thụy Thu T, Lại Ngọc Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế H thực hiện hành vi “Tổ chức đánh bạc” với quy mô lớn, đã sử dụng công nghệ thông tin, mạng internet để thực hiện hành vi phạm tội.

[2] Căn cứ vào kết quả điều tra xác định: Sau khi Lại Ngọc Đ nhận tài khoản từ Hồ Thụy Thu T với hạn mức 10.000 điểm, mỗi điểm tương ứng 15.000 đồng, Đ chia thành 07 tài khoản con giao lại cho các con bạc với giá mỗi điểm tương ứng từ 20.000 đồng đến 30.000 đồng. Cụ thể, tổng số điểm Đ thanh toán với Hồ Thụy Thu T là 530.649 điểm, mỗi điểm 15.000 đồng, tổng số tiền tham gia cá cược là 7.959.735.000 đồng nhưng tổng số tiền mà các con bạc chơi bằng tài khoản do Đ quản lý là 15.259.740.000 đồng (Lê Việt Th: 949.410.000 đồng; Nguyễn Minh Đ: 1.330.260.000 đồng; Nguyễn Lộc T: 8.755.620.000 đồng; Trần Quốc H: 658.350.000 đồng; đối tượng Long: 2.447.850.000 đồng; Vũ: 1.088.250.000 đồng; Nam 30.000.000 đồng). Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ vào số tiền các bị cáo thua bạc để tính số tiền thu lợi bất chính của Lại Ngọc Đ là chưa đúng bởi bị cáo không chỉ hưởng lợi từ số tiền các bị cáo thua mà còn tiền chênh lệch từ việc bị cáo nhận tài khoản với 15.000 đồng/01 điểm nhưng giao về cho các con bạc đến 20-30.000 đồng/01 điểm và số tiền đánh bạc chênh lệch giữa các con bạc chơi qua tài khoản của Đ và tiền Đ thanh toán với Hồ Thụy Thu T là

7.300.005.000 đồng chưa được làm rõ để xác định chính xác số tiền Đ hưởng lợi. Do đó, Toà án các cấp xác định Đ thu lợi bất chính là 293.689.000 đồng là chưa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong vụ án.

[3] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử làm rõ được những đối tượng tham gia đánh bạc qua Nguyễn Văn T gồm: Nguyễn Thị L đánh bạc với số tiền 70.200.000 đồng; Lê Đình Anh Ph đánh bạc với số tiền 71.000.000 đồng; Nguyễn Thành Nh đánh bạc với số tiền 35.000.000 đồng; Nguyễn Minh R đánh bạc với số tiền 30.000.000 đồng; Nguyễn Xuân Tr đánh bạc với số tiền 22.000.000 đồng; Lê Đình Bảo H đánh bạc với số tiền 31.500.000 đồng; Ngô Đ đánh bạc với số tiền 19.300.000 triệu đồng; Nguyễn Trường G đánh bạc với số tiền 3.400.000 đồng; Nguyễn Thị Tuyết H đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng; Lê Ngọc Diễm Ch đánh bạc với số tiền 12.000.000 đồng; Nguyễn Minh Nh đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền các con bạc tham gia qua đường dây của Nguyễn Văn T là 298.400.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền thực hiện đánh bạc trên tài khoản của Nguyễn Văn T là 1.781.040.000 đồng. Do đó, số tiền 1.481.640.000 đồng do Nguyễn Văn T thực hiện đánh bạc qua tài khoản của Hồ Thụy Thu T chưa làm rõ do đối tượng nào thông qua Nguyễn Văn T đánh bạc hay chính Nguyễn Văn T tham gia đánh bạc. Toà án cấp sơ thẩm chưa làm rõ vấn đề này nhưng kết luận Nguyễn Văn T chỉ hưởng hoa hồng từ các tài khoản cá độ bóng đá là 4.144.093 đồng, hưởng chênh lệch từ tiền để lại chung chi cho các con bạc là 18.335.000 đồng là chưa chính xác, chưa giải quyết triệt để vụ án và qua đó chưa làm rõ số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Văn T.

[4] Về số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Thế H: Sau khi nhận 02 tài khoản từ Hồ Thụy Thu T, Nguyễn Thế H nhắn tin đưa lại cho Nguyễn Tư T và Dương Việt H. Tuy nhiên, khi xác định số tiền đánh bạc của Nguyễn Tư T và Dương Việt H nhận thấy các bị cáo được giao lại với giá 30.000 đồng/01 điểm, trong khi bị cáo Nguyễn Thế H nhận từ Hồ Thụy Thu T với mức giá 15.000 đồng/01 điểm, như vậy số tiền chênh lệch từ việc giao tài khoản này của Nguyễn Thế H do ai hưởng lợi chưa được các cơ quan tiến hành tố tụng làm rõ, từ đó việc giải quyết vụ án chưa đảm bảo đúng với các tình tiết khách quan của vụ án.

[5] Trong việc quyết định hình phạt đối với bị cáo Lại Ngọc Đ: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Điệp mức án 05 năm 06 tháng tù, gần mức thấp nhất của khung hình phạt là đã nhẹ đối với bị cáo. Tòa án cấp phúc thẩm xem xét thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là có thành tích trong phát hiện tội phạm, đã đóng tiền Phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm và xét bị cáo chỉ có vai trò giúp sức, từ đó áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù là không tương xứng với hành vi phạm tội. Trong vụ án này, Đ có vai trò

chính trong việc tổ chức cho các con bạc cá cược bóng đá với tổng số tiền hơn 15.000.000.000 đồng, thu lợi bất chính rất lớn khi chính bị cáo đưa ra số tiền mỗi điểm cược gấp đôi số tiền bị cáo nhận cược từ Hồ Thụy Thu T. Việc Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng bị cáo chỉ có vai trò giúp sức là không đúng với sự thật khách quan của vụ án, cũng như xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không đúng với quy định của pháp luật khi bị cáo chỉ có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nhưng bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung, 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc khác, so sánh trên số tiền thu lợi bất chính, các tình tiết định khung thì mức hình phạt áp dụng đối với Lại Ngọc Đ (03 năm tù) thấp hơn mức hình phạt áp dụng đối với Nguyễn Thế H (04 năm 06 tháng tù) là không phù hợp. Nguyễn Lộc T là con bạc tham gia đường dây đánh bạc của chính Lại Ngọc Đ bị xét xử mức án 42 tháng tù (cao hơn Đ 12 tháng), Trần Quốc H bị xét xử mức án 36 tháng tù (bằng Đ) cũng là chưa phù hợp và chưa công bằng, chưa đúng với vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án này. Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm không yêu cầu cơ quan điều tra làm rõ việc bị cáo Đ được Đoàn biên phòng Thông Thụ (tỉnh Nghệ An) xác nhận có thành tích cá nhân trong phòng chống tội phạm (tổ giác tội phạm) vào ngày 07/3/2020 khi bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú (Lâm Đồng) mà đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa đủ căn cứ vững chắc.

[6] Đối với nhóm bị cáo đánh bạc qua tài khoản của Lại Ngọc Đ: Lê Việt Th, Nguyễn Minh Đ đều tham gia đánh bạc nhiều lần, có tổng số tiền đánh bạc trên 1.000.000.000 đồng; hai bị cáo này chỉ có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng lại phạm tội với 2 tình tiết định khung quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 321 và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52. Việc Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt hai bị cáo này dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không đúng. Ngoài ra, hình phạt của Nguyễn Minh Đ thấp hơn nhiều so với Lê Việt Th, tương đương với hình phạt của các bị cáo khác có số tiền đánh bạc thấp hơn rất nhiều so với Nguyễn Minh Đ và Lê Việt Th là không nghiêm và chưa phân hóa vai trò, trách nhiệm của từng cá nhân, không công bằng đối với các bị cáo khác trong cùng vụ án.

[7] Trong vụ này, Nguyễn Minh R thực hiện cá cược nhiều lần đều trên 5.000.000 đồng nhưng Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng bị cáo phạm tội lần đầu và chuyển hình phạt tù sang cải tạo không giam giữ là chưa thỏa đáng.

[8] Trong đơn đề nghị giám đốc thẩm, bị án Hồ Thụy Thu T đã trình bày nhiều nội dung liên quan một số đối tượng “Anh xã”, “Phương Lụi”, Nguyễn Văn Mạnh và đính kèm USB có file ghi âm, đây là những tình tiết có

liên quan đến vụ án đang được xem xét nên cũng cần được xác minh, điều tra, làm rõ để tránh bỏ lọt tội phạm.

[9] Do vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy bản án hình sự phúc thẩm và bản án hình sự sơ thẩm để giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt điều tra lại vụ án, làm rõ số tiền thu lợi bất chính và số tiền đánh bạc của các bị cáo, qua đó quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 388, Điều 394, Điều 395, Điều 396 Bộ luật Tố tụng hình sự

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 102/2021/HS-PT ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2020/HS-ST ngày 21/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để điều tra lại vụ án.

4. Tiếp tục tạm đình chỉ thi hành Bản án hình sự phúc thẩm số 102/2021/HS-PT ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng nhận lại hồ sơ vụ án.

5. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ GIÁM ĐỐC THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đ/c Chánh án TANDTC (để b/c)
- VKSNDCC tại tp HCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- UBND Phường 2, Phường 4, Phường 8, Phường 9, Phường 10, Phường 11, tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; UBND thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng
- Các bị cáo;

Quảng Đức Tuyên

- Lưu: Phòng LTHS, Phòng GDKT I; THS; HS
(BTT)